

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

BỘ QUỐC PHÒNG

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ

ĐỒNG ANH DŨNG

**SỰ PHÁT TRIỂN TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH
VỀ BẠO LỰC CÁCH MẠNG TỪ NĂM 1930 ĐẾN NĂM 1954**

Chuyên ngành: Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam

Mã số: 62 22 56 01

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ LỊCH SỬ

Hà Nội – 2010

LUẬN ÁN ĐƯỢC HOÀN THÀNH TẠI
HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ - BỘ QUỐC PHÒNG

Người hướng dẫn khoa học:

- 1. TS. Lê Mạnh Hùng**
- 2. TS Đặng Bá Minh**

Phản biện 1: PGS. TS. Trần Thị Thu Hương

Học viện chính trị – Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh

Phản biện 2: PGS. TS Nguyễn Mạnh Hà

Viện lịch sử quân sự Việt Nam

Phản biện 3: PGS. TS Đinh Xuân Lý

Đại học quốc gia Hà Nội

Luận án được bảo vệ tại Hội đồng chấm luận án cấp Nhà nước theo

Quyết định số: 2301 QĐ - BGDDT Ngày 08 tháng 06 năm 2010

Tại Học viện Chính trị

Vào hồi.....giờ.....ngày.....tháng.....năm

Có tìm hiểu luận án:

- Thư viện Quốc gia
- Thư viện Quân đội
- Thư viện học viện Chính trị

DANH MỤC CÔNG TRÌNH CỦA TÁC GIẢ ĐÃ CÔNG BỐ

LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN

1. **Đồng Anh Dũng (2001)**, “Một vấn đề đấu tranh với âm mưu của địch bảo vệ tư tưởng Hồ Chí Minh trong giai đoạn hiện nay”, *Tạp chí Giáo dục lý luận chính trị quân sự*, Học viện Chính trị quân sự (4), tr. 45 — 46.
2. **Đồng Anh Dũng (2005)**, “ Tư tưởng Hồ Chí Minh về mục đích sử dụng bạo lực cách mạng”, *Tạp chí Giáo dục lý luận chính trị quân sự*, Học viện Chính trị quân sự (3), tr.20-23.
3. **Đồng Anh Dũng (2008)**, “Vận dụng luận điểm “ Dân khí mạnh thì không quân lính nào, súng ống nào chống lại được” của Chủ tịch Hồ Chí Minh vào xây dựng thế trận lòng dân hiện nay”, *Tạp chí Giáo dục lý luận chính trị quân sự*, Học viện Chính trị quân sự (107), tr.26-28.
4. **Đồng Anh Dũng (2008)**, “Xác định mục tiêu chiến đấu đúng đắn kinh nghiệm trong quá trình xây dựng Quân đội nhân dân Việt Nam”, *Tạp chí Lịch sử Đảng*, Viện Lịch sử Đảng — Học viện Chính trị — Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh (8), tr. 71-72.
5. **Đồng Anh Dũng (2008)**, “ Tư tưởng Hồ Chí Minh về chăm lo bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau”, *Giáo trình tư tưởng Hồ Chí Minh – phần chính trị xã hội (dùng cho đào tạo cán bộ chính trị cấp phân đội – bậc đại học, Quân đội nhân dân Việt Nam — Tổng cục Chính trị , Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2008, tr.222-239.*

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Thắng lợi cách mạng Tháng Tám năm 1945, cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp năm 1954, có ý nghĩa quan trọng trong lịch sử phát triển dân tộc Việt Nam, cũng như sự tiến bộ của nhân loại ở thế kỷ XX. Nó đánh dấu sự sụp đổ thành trì hàng nghìn năm chế độ phong kiến, 87 năm cai trị của chủ nghĩa thực dân kiểu cũ, kết thúc chín năm kháng chiến trường kỳ, giải phóng hoàn toàn miền Bắc. Đồng thời, những thắng lợi ấy mở đầu giai đoạn mới của cách mạng Việt Nam, cổ vũ phong trào đấu tranh giành độc lập dân tộc trên phạm vi toàn thế giới. Để có thắng lợi này không phải “ngẫu nhiên”, “may mắn” như quan niệm của một số học giả tư sản muốn phủ nhận lịch sử, mà là kết quả tổng hợp điều kiện chủ quan, điều kiện khách quan, trong đó có sự đóng góp to lớn của tư tưởng Hồ Chí Minh về bạo lực cách mạng được Đảng ta vận dụng đúng đắn từ năm 1930 đến năm 1954.

Tư tưởng bạo lực cách mạng của Chủ tịch Hồ Chí Minh không chỉ được hình thành, phát triển trong thời kỳ đấu tranh giành chính quyền, mà từ hoàn cảnh mới của lịch sử, khi thực dân Pháp xâm lược nước ta một lần nữa, có bước phát triển mới đáp ứng yêu cầu của cuộc kháng chiến. Khởi nghĩa vũ trang và chiến tranh cách mạng là hai phạm trù khác nhau, nói đến hai hình thức biểu hiện của bạo lực cách mạng. Trong mỗi hoàn cảnh lịch sử, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã phát triển tư tưởng bạo lực của mình đáp ứng yêu cầu thực tiễn sự nghiệp đấu tranh của nhân dân ta. Đây là nguyên nhân dẫn đến những thắng lợi của cách mạng Việt Nam từ năm 1930 đến năm 1954.

Ngày nay, tình hình thế giới, trong nước có những diễn biến phức tạp, chứa đựng nhiều yếu tố khó lường. Đặc biệt, trước âm mưu thủ đoạn của chủ nghĩa đế quốc và các thế lực thù địch chống phá cách mạng Việt Nam, việc nghiên cứu sự phát triển tư tưởng bạo lực cách mạng của Chủ tịch Hồ Chí Minh từ năm 1930 đến năm 1954 là yêu cầu cần thiết và có ý nghĩa đặc biệt quan trọng. Nó không chỉ đề cập đến một vấn đề khoa học, khẳng

định giá trị lịch sử đang bị bóp méo, mà còn làm cơ sở rút ra phương hướng vận dụng thực hiện thắng lợi nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc XHCN trong hoàn cảnh mới. Từ giá trị lịch sử chân thực, đấu tranh chống lại những quan điểm sai trái, thù địch, muốn phủ nhận vai trò to lớn của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong quá trình đấu tranh giành chính quyền và cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược của nhân dân ta.

Với ý nghĩa trên, tác giả chọn đề tài: “**Sự phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh về bạo lực cách mạng từ năm 1930 đến năm 1954**”, làm luận án tiến sĩ Lịch sử, chuyên ngành Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam.

2. Mục đích và nhiệm vụ của luận án

Mục đích:

Luận án tập trung làm sáng tỏ những quan niệm, quan điểm tư tưởng Hồ Chí Minh về bạo lực cách mạng từ năm 1930 đến 1954, sự phát triển tư tưởng bạo lực cách mạng của Người ở giai đoạn này. Đồng thời, khẳng định công hiến lớn lao của Người đối với cách mạng Việt Nam và rút ra những vấn đề có giá trị lý luận, thực tiễn, làm cơ sở vận dụng thực hiện nhiệm vụ thắng lợi bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa trong giai đoạn hiện nay.

Nhiệm vụ:

Một là, chỉ ra cơ sở hình thành, sự phát triển, nội dung tư tưởng bạo lực cách mạng của Chủ tịch Hồ Chí Minh thời kỳ 1930 - 1945. Đồng thời, làm rõ quá trình chỉ đạo thực hiện tư tưởng bạo lực cách mạng của Người ở thời kỳ này.

Hai là, luận giải sự phát triển tư tưởng bạo lực cách mạng của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, những công lao to lớn của Người cùng Trung ương Đảng lãnh đạo thực hiện phương pháp bạo lực cách mạng thời kỳ 1945 - 1954.

Ba là, khẳng định giá trị lịch sử tư tưởng bạo lực cách mạng của Chủ tịch Hồ Chí Minh từ năm 1930 đến năm 1945, đề xuất phương hướng vận dụng vào sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc ngày nay.

3. Đối tượng, phạm vi nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu:

Luận án nghiên cứu sự phát triển tư tưởng bạo lực cách mạng của Chủ tịch Hồ Chí Minh từ năm 1930 đến năm 1954.

Phạm vi nghiên cứu:

Luận án tập trung nghiên cứu sự phát triển tư tưởng bạo lực cách mạng của Chủ tịch Hồ Chí Minh, thời kỳ lịch sử từ năm 1930 đến năm 1954.

4. Phương pháp nghiên cứu

Tác giả chủ yếu sử dụng phương pháp lịch sử kết hợp với phương pháp logic. Đồng thời, có sử dụng một số phương pháp khác của khoa học lịch sử như: Phương pháp đồng đại, lịch đại, phương pháp so sánh, thống kê, tổng kết lịch sử... để thực hiện mục đích, nhiệm vụ nghiên cứu.

5. Đóng góp mới về mặt khoa học của luận án

- Luận án chỉ ra cơ sở, quá trình hình thành, sự phát triển, tư tưởng bạo lực cách mạng của Chủ tịch Hồ Chí Minh thời kỳ 1930 - 1945.

- Nghiên cứu bước phát triển tư tưởng bạo lực cách mạng của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945 - 1954).

- Chỉ ra giá trị của sự phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh và bạo lực cách mạng từ năm 1930 đến năm 1954.

- Đề xuất phương hướng vận dụng tư tưởng bạo lực cách mạng của Chủ tịch Hồ Chí Minh vào thực hiện nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc hiện nay.

6. Ý nghĩa của luận án

Kết quả nghiên cứu phục vụ trực tiếp cho quá trình giảng dạy bộ môn Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, môn Tư tưởng Hồ Chí Minh và các môn khoa học xã hội khác ở các nhà trường trong và ngoài quân đội. Đồng thời làm cơ sở đấu tranh chống lại những quan điểm sai trái, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng và nhân dân ta.

7. Kết cấu của luận án

Gồm phần mở đầu, 4 chương (10 tiết), kết luận, danh mục các công trình của tác giả, danh mục tài liệu tham khảo, phụ lục.

Chương 1

TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU CÓ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI

Chủ tịch Hồ Chí Minh lãnh tụ thiên tài, có những cống hiến lớn lao đối với cách mạng Việt Nam và cách mạng thế giới. Cuộc đời, sự nghiệp hoạt động của Người được các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Quân đội, cùng nhiều nhà khoa học trong nước, nước ngoài tìm hiểu, nghiên cứu. Tuy nhiên, trong tất cả các công trình nghiên cứu được công bố, đến nay chưa một công trình chuyên khảo nào bàn về sự phát triển tư tưởng bạo lực cách mạng của Chủ tịch Hồ Chí Minh, từ năm 1930 đến năm 1954.

1.1. Những công trình của các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Quân đội, các nhà khoa học, liên quan đến tư tưởng bạo lực cách mạng Hồ Chí Minh từ năm 1930 đến năm 1954

Đối với những công trình của các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Quân đội.

Các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Quân đội thường đề cập một cách toàn diện về tư tưởng Hồ Chí Minh trong thời kỳ đấu tranh giành chính quyền, hoặc cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, như: Tác phẩm *Chủ tịch Hồ Chí Minh và những vấn đề quân sự Việt Nam*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội, 1971; *kháng chiến nhất địch thắng lợi*, của đồng chí Trường Chinh, Nxb Quân đội Nhân dân, Hà Nội, 1983, tác phẩm *Những chặng đường lịch sử*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1994; tác phẩm *Chiến đấu trong vòng vây*, Nxb Quân đội Nhân dân và Nhà xuất bản Thanh niên, Hà Nội, 1995; tác phẩm *Tư tưởng Hồ Chí Minh và con đường cách mạng Việt Nam*, của Đại tướng Võ Nguyên Giáp, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1997; tác phẩm *Chủ tịch Hồ Chí Minh - lãnh tụ của Đảng và nhân dân ta*, của đồng chí Lê Duẩn, Nxb Sự thật, Hà Nội, 1986, tác phẩm *Chủ tịch Hồ Chí Minh - Một con người, một dân tộc, một thời đại, một sự nghiệp*, của đồng chí Phạm Văn Đồng, Nxb Sự thật Hà Nội, 1990; tác phẩm *Một số nét về sức mạnh của lực lượng vũ trang, truyền thống 55 năm Quân đội nhân dân Việt Nam (1944 – 1999)*, của Đại tướng Chu Huy Mân, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội, 1999.

Đây là những công trình của các nhân chứng lịch sử từng tham gia hoạt động, chỉ đạo cách mạng Việt Nam thời kỳ đấu tranh giành chính quyền và cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược. Phần lớn các tác phẩm trên trình bày theo diễn biến lịch sử và những vấn đề lớn của tư tưởng Hồ Chí Minh, nhưng đến nay chưa công trình nào nghiên cứu sự phát triển tư tưởng bạo lực cách mạng của của Người.

Những công trình của các nhà khoa học liên quan đến tư tưởng bạo lực cách mạng Hồ Chí Minh từ năm 1930 đến năm 1954.

Những công trình của các nhà khoa học liên quan đến tư tưởng bạo lực cách mạng Hồ Chí Minh từ năm 1930 đến năm 1954, như: Tác phẩm *Chủ tịch Hồ Chí Minh chiến sĩ kiên cường của phong trào giải phóng dân tộc, phong trào cộng sản và công nhân quốc tế, của tác giả Đặng Xuân Kỳ*, Nxb Thông tin Lý luận, Hà Nội, 1990; tác phẩm *Chủ tịch Hồ Chí Minh; người chiến sĩ tiên phong trên mặt trận giải phóng dân tộc*, của Huy Thắng - Nguyễn Thành, Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội, 1985; *cách mạng Tháng Tám - Một số vấn đề lịch sử*, của Viện Sử học, thuộc trung tâm Khoa học xã hội nhân văn, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội 1995; tác phẩm *Nghệ thuật chỉ đạo đấu tranh vũ trang trong cách mạng tháng Tám*, của Nguyễn Anh Dũng, Nxb Sự thật, Hà Nội, 1989; tác phẩm *Tổng kết cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp thắng lợi và bài học*, của Ban chỉ đạo tổng kết chiến tranh, trực thuộc Bộ Chính trị, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội 1996; Tác phẩm *Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (9/1945 – 7/1954)* của Tổng cục Chính trị - Bộ Quốc phòng, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội, 1986; Tác phẩm: *Mấy vấn đề chiến lược trong 30 năm chiến tranh giải phóng (1945 – 1954)* của Viện Lịch sử quân sự Việt Nam, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội, 1999; đề tài. *Một số vấn đề cơ bản và cấp bách về công tác đảng, công tác chính trị trong Quân đội nhân dân Việt Nam dưới ánh sáng tư tưởng Hồ Chí Minh*, đề tài khoa học cấp Bộ của Học viện Chính trị quân sự, năm 1996... Những công trình trên thường đề cập đến các sự kiện lịch sử trong thời kỳ đấu tranh giành chính quyền, cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, có một số nội dung liên quan đến tư tưởng bạo lực cách mạng của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

1.2. Những luận văn, luận án, các bài viết trên tạp chí, công trình của người nước ngoài liên quan đến tư tưởng bạo lực cách mạng Hồ Chí Minh từ năm 1930 đến năm 1954

Những luận văn, luận án có liên quan đến tư tưởng bạo lực cách mạng Hồ Chí Minh từ năm 1930 đến năm 1954

Công cuộc đấu tranh giành chính quyền và cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp là những thời kỳ lịch sử quan trọng trong cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở nước ta, vì vậy có rất nhiều luận văn, luận án đề cập nghiên cứu và có nhiều công trình liên quan đến tư tưởng bạo lực cách mạng Hồ Chí Minh, như: Luận án tiến sĩ lịch sử: *Đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945 - 1954), vai trò của Hồ Chí Minh trong việc hoạch định và tổ chức thực hiện, của Nguyễn Minh Đức*, Hà Nội, 1996; Luận án tiến sĩ quân sự: *Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng lực lượng vũ trang cách mạng Việt Nam (2/1930 - 8/1945)*; của Lê Văn Thái, Hà Nội, 2002... Ngoài những luận án tiến sĩ, còn một số luận văn thạc sĩ đề cập đến một lĩnh vực của tư tưởng bạo lực cách mạng Hồ Chí Minh. Tuy nhiên, đến nay chưa một công trình nào nghiên cứu sự phát triển tư tưởng bạo lực cách mạng của Người.

Những công trình được đăng tải trên các tạp chí khoa học

Những bài viết đăng trên các tạp chí khoa học với nhiều cách tiếp cận khác nhau đã làm sáng tỏ những vấn đề cụ thể về xây dựng quân đội, xây dựng lực lượng vũ trang, cũng như xây dựng lực lượng chính trị của Chủ tịch Hồ Chí Minh thời kỳ 1930 - 1954. Với nhiều cách tiếp cận khác nhau, các bài viết đã làm sáng tỏ phần nào những vấn đề cụ thể của tư tưởng bạo lực cách mạng Hồ Chí Minh.

Những công trình của người nước ngoài liên quan đến tư tưởng bạo lực cách mạng Hồ Chí Minh từ năm 1930 đến năm 1954.

Những nhà khoa học người nước ngoài, một số tướng lĩnh từng ở chiến tuyến bên kia có những cuốn sách như: *Cuộc chiến tranh mười nghìn ngày*, của Maiconmäclia, Nxb CTQG; tác phẩm: *Trận Điện Biên Phủ dưới con mắt người Pháp*, do Jleroy, Nxb Thành phố Hồ Chí Minh, 1994; tác phẩm *Điện Biên Phủ một góc*; của Bemnd B.Full, Nxb Công an nhân dân, 2004... Các công trình trên chủ yếu tìm hiểu nguyên nhân thất bại của Quân đội Viễn chinh Pháp ở Việt Nam. Họ cho rằng trong

sự thất bại này nguyên nhân quan trọng nhất là lãnh tụ Hồ Chí Minh và Trung ương Đảng ta đề ra phương pháp tiến hành chiến tranh đúng đắn.

Như vậy, đến nay tất cả các công trình của các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Quân đội, các nhà khoa học trong và ngoài nước chưa có một công trình nào đề cập một cách đầy đủ, hệ thống về sự phát triển tư tưởng bạo lực cách mạng Hồ Chí Minh. Với đặc điểm trên, tác giả chọn đề tài “*Sự phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh về bạo lực cách mạng từ năm 1930 đến năm 1954*” làm luận án tiến sĩ của mình.

Chương 2

CƠ SỞ HÌNH THÀNH VÀ SỰ PHÁT TRIỂN TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ BẠO LỰC CÁCH MẠNG THỜI KỲ 1930 - 1945

2.1. Cơ sở và quá trình hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh về bạo lực cách mạng giai đoạn trước năm 1930

2.1.1. Cơ sở hình thành tư tưởng bạo lực cách mạng của Chủ tịch Hồ Chí Minh thời kỳ 1930 - 1945

Chủ tịch Hồ Chí Minh kế thừa truyền thống chống giặc ngoại xâm của dân tộc Việt Nam

Với phương châm “Dân ta phải biết sử ta, cho tường gốc tích nước nhà Việt Nam”, "chúng ta phải bắt chước sự nghiệp của tổ tông", Chủ tịch Hồ Chí Minh nghiên cứu sâu sắc bài học kinh nghiệm trong truyền thống chống giặc ngoại xâm của dân tộc. Người vận dụng những bài học ấy phù hợp với hoàn cảnh lịch sử mới, với yêu cầu của quá trình đấu tranh giành chính quyền, từ năm 1930 đến năm 1945. Tư tưởng Hồ Chí Minh về bạo lực cách mạng trong thời kỳ đấu tranh giành chính quyền là sự kế thừa, phát triển lên tầm cao mới nền nghệ thuật quân sự Việt Nam.

Chủ tịch Hồ Chí Minh tiếp thu, vận dụng sáng tạo tư tưởng bạo lực cách mạng của chủ nghĩa Mác-Lênin vào hoàn cảnh cụ thể Việt Nam.

Ra đi tìm đường cứu nước, từ hành trang là chủ nghĩa yêu nước truyền thống, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đến với chủ nghĩa Mác - Lênin, “con

đường giải phóng chúng ta”. Người nghiên cứu sâu sắc chủ nghĩa Mác - Lênin, tiếp thu và vận dụng sáng tạo lý luận bạo lực vào điều kiện thực tiễn Việt Nam, hình thành tư tưởng bạo lực cách mạng của mình thời kỳ 1930 - 1945.

Thực tiễn của cách mạng Việt Nam đòi hỏi phải sử dụng bạo lực cách mạng

Thực dân Pháp dùng bộ máy bạo lực phản cách mạng đồ sộ duy trì sự thống trị ở Việt Nam

Thực tế cho thấy, cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX, thực dân Pháp dùng bộ máy bạo lực phản cách mạng phục vụ cho quá trình xâm lược, cai trị nhân dân Việt Nam, nên phải sử dụng bạo lực cách mạng đánh đổ bạo lực phản cách mạng mới giành được độc lập tự do cho dân tộc.

Từ kinh nghiệm đấu tranh của các phong trào yêu nước ở Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã lựa chọn và hình thành phương pháp bạo lực cách mạng

Sự khẳng định phải dùng bạo lực cách mạng thời kỳ giành chính quyền của Chủ tịch Hồ Chí Minh không chỉ xuất phát từ sự áp bức, bóc lột của kẻ thù, còn được hình thành từ quá trình tổng kết kinh nghiệm đấu tranh của các nhà yêu nước Việt Nam cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX.

2.1.2. Quá trình hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh về bạo lực cách mạng giai đoạn trước năm 1930

Tư tưởng bạo lực cách mạng của Chủ tịch Hồ Chí Minh không chỉ hoàn thiện ngay một lúc, mà trải qua quá trình từng bước tìm tòi, gắn với sự nghiệp hoạt động cách mạng của Người trước năm 1930.

Ra đi tìm đường cứu nước, khảo sát cuộc sống bị áp bức của nhân dân các dân tộc thuộc địa, những người lao động trên toàn thế giới, Chủ tịch Hồ Chí Minh cho rằng ở đâu có áp bức bóc lột, ở đó tất yếu phải có đấu tranh. Cũng từ đó, những tư tưởng đầu tiên về sử dụng bạo lực cách mạng trong đấu tranh giành độc lập dân tộc của Người từng bước hình thành theo quỹ đạo cách mạng vô sản. Từ tác phẩm "Bản án chế độ thực dân Pháp", "Báo cáo Bắc Kỳ, Trung Kỳ và Nam Kỳ" năm 1934, tác phẩm "Đường Cách mạng" (1927),

"công tác quân sự của Đảng trong nông dân" (1928), cùng với những bước chuẩn bị về tổ chức, con người để tiến hành đấu tranh với kẻ thù, cho thấy tư tưởng bạo lực cách mạng của Chủ tịch Hồ Chí Minh có một quá trình hình thành trước năm 1930.

2.2. Quá trình phát triển và nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh về bạo lực cách mạng thời kỳ 1930 - 1945

2.2.1. Quá trình phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh về bạo lực cách mạng trong thời kỳ 1930 - 1945

Quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh về bạo lực cách mạng là bạo lực của quần chúng nhân dân bị áp bức, bóc lột, dưới sự lãnh đạo của Đảng, đứng dậy chống lại bọn đế quốc, thực dân giành chính quyền và giữ vững chính quyền. Ở mỗi thời kỳ, mỗi chặng đường lịch sử, tư tưởng bạo lực của Chủ tịch Hồ Chí Minh có bước phát triển đáp ứng với yêu cầu sự nghiệp đấu tranh giành chính quyền của nhân dân ta. Ngày 3 tháng 2 năm 1930, Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời cùng với Chính cương vắn tắt, Sách lược vắn tắt, do Chủ tịch Hồ Chí Minh soạn thảo. Cũng thời điểm này, tư tưởng sử dụng bạo lực cách mạng của Người được khẳng định trong đường lối cách mạng dân tộc, dân chủ nhân dân ở Việt Nam.

Ngày 16 tháng 1 năm 1935, Chủ tịch Hồ Chí Minh viết thư yêu cầu bộ phương Đông xuất bản những cuốn sách bàn về khởi nghĩa vũ trang.

Do sự chuyển biến mau lẹ của tình hình thế giới và trong nước, tháng 5 năm 1941, Hội nghị Trung ương Tám của Đảng, dưới sự chủ trì của Chủ tịch Hồ Chí Minh đề ra phương châm chuyển hướng chỉ đạo chiến lược, đặt nhiệm vụ đánh đế quốc, tay sai giành phóng dân tộc lên hàng đầu, nhiệm vụ đánh phong kiến dãi ra từng bước. Tại đây, tư tưởng bạo lực cách mạng của Chủ tịch Hồ Chí Minh có bước phát triển trên nhiều nội dung.

Để kết hợp chặt chẽ giữa đấu tranh chính trị và đấu tranh quân sự, sau các cuộc khởi nghĩa Bắc Sơn, Nam Kỳ, Đô Lương, Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ đạo đưa đấu tranh vũ trang phát triển lên bước mới song song với đấu tranh chính trị. Tháng 12 năm 1941, Người thành lập đội vũ trang Cao Bằng, tự tay soạn thảo 10 điều kỷ luật và những nguyên tắc cơ bản xây dựng quân đội. Năm 1944, Người viết tác phẩm "Cách đánh du kích" đề

cập một cách cụ thể hơn phương pháp tác chiến của lực lượng quân sự cách mạng.

Trong điều kiện phong trào cách mạng cả nước đang phát triển, từ chủ trương xây dựng lực lượng vũ trang ba thứ quân, đưa hình thức đấu tranh quân sự lên một bước, ngày 22/12/1944, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra chỉ thị thành lập Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân.

Khi thời cơ khởi nghĩa đến, Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ đạo triệu tập Hội Nghị đại biểu toàn quốc của Đảng, Hội Nghị quốc dân Đại hội. Ngày 13-8-1945, Hội Nghị đại biểu toàn quốc của Đảng được tiến hành tại Tân Trào (thuộc Sơn Dương, Tuyên Quang), thông qua nghị quyết phát động tổng khởi nghĩa. Bản nghị quyết phản ánh đầy đủ, toàn diện tư tưởng Hồ Chí Minh về khởi nghĩa vũ trang giành chính quyền. Ngày 16, ngày 17/8/1945, Hội nghị quốc dân đại hội họp tại Tân Trào thảo luận, nhất trí chủ trương khởi nghĩa vũ trang của Đảng ta và Chủ tịch Hồ Chí Minh. Sau đó, Chủ tịch Hồ Chí Minh viết thư kêu gọi tổng khởi nghĩa, Người kêu gọi toàn thể đồng bào: chúng ta không thể chậm trễ, giờ quyết định vận mệnh dân tộc đã đến, toàn quốc, đồng bào hãy đứng dậy đem sức ta giải phóng cho ta.

2.2.2. Nội dung tư tưởng bạo lực cách mạng của Chủ tịch Hồ Chí Minh thời kỳ 1930 - 1945

Sử dụng bạo lực cách mạng phải dựa vào sức mạnh của quần chúng nhân dân

Sử dụng bạo lực cách mạng là tất yếu khách quan, nhưng phải biết phát huy sức mạnh của quần chúng nhân dân thì sự nghiệp đấu tranh mới giành thắng lợi. Vì vậy, Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định “Dân khí mạnh thì không quân lính nào, súng ống nào cũng không chống lại được”.

Kết hợp chặt chẽ hai lực lượng, hai hình thức đấu tranh chính trị và quân sự, trong đó lấy đấu tranh chính trị là chủ yếu quyết định.

Trong thời kỳ đấu tranh giành chính quyền 1930 - 1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn kết hợp chặt chẽ xây dựng lực lượng chính trị, lực lượng quân sự, kết hợp giữa đấu tranh chính trị và đấu tranh quân sự, trong đó lấy đấu tranh chính trị giữ vai trò quyết định.

Xây dựng căn cứ địa trong khởi nghĩa vũ trang giành chính quyền

Chủ tịch Hồ Chí Minh cho rằng căn cứ địa có vai trò quan trọng trong khởi nghĩa vũ trang. Người đặc biệt quan tâm đến việc xây dựng căn cứ địa

cách mạng để bảo toàn, giữ gìn, phát triển lực lượng, đồng thời làm trung tâm đầu não chỉ đạo đấu tranh trên phạm vi cả nước.

Xác định địa bàn chiến lược để tiến hành đấu tranh

Người chỉ đạo phát triển các hình thức đấu tranh phù hợp với từng địa bàn chiến lược: Rừng núi, nông thôn, đồng bằng và thành thị.

Khởi nghĩa phải đúng thời cơ, đi từ khởi nghĩa từng phần tiến đến tổng khởi nghĩa trong cả nước

Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn quan tâm đến việc tạo ra thời cơ, nắm vững thời cơ cách mạng, khi thời cơ xuất hiện, Người nhanh chóng chỉ đạo tiến hành khởi nghĩa vũ trang với hình thái đi từ khởi nghĩa từng phần tiến tới tổng khởi nghĩa giành chính quyền trên phạm vi cả nước.

2.3. Hồ Chí Minh cùng Trung ương Đảng chỉ đạo thực hiện bạo lực cách mạng thời kỳ 1930 - 1945

2.3.1. Khi chưa có tình thế và thời cơ khởi nghĩa vũ trang giành chính quyền (1930 - 1939)

Giai đoạn 1930-1939, Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng Trung ương Đảng phát động các cao trào cách mạng 1930-1931, 1936-1939, để từng bước tạo ra tình thế, thời cơ cách mạng.

2.3.2. Khi tình thế và thời cơ khởi nghĩa vũ trang giành chính quyền xuất hiện (1939 - 1945)

Giai đoạn 1939-1945, khi tình thế, thời cơ cách mạng xuất hiện, Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng Trung ương Đảng lãnh đạo nhân dân đi từ khởi nghĩa từng phần tiến tới tổng khởi nghĩa giành chính quyền trên phạm vi cả nước.

Thắng lợi cách mạng Tháng Tám năm 1945 với sự ra đời Nhà nước cách mạng đầu tiên ở Đông Nam châu Á là bằng chứng cho sự đúng đắn của tư tưởng Hồ Chí Minh về bạo lực cách mạng. Đảng ta đã vận dụng sáng tạo tư tưởng của Người, đề ra các hình thức đấu tranh phù hợp, ở từng giai đoạn, trên mỗi địa bàn, tạo thời cơ, nắm vững thời cơ, đi từ khởi nghĩa từng phần tiến tới tổng khởi nghĩa giành chính quyền trên phạm vi cả nước.

Chương 3**SỰ PHÁT TRIỂN TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ
BẠO LỰC CÁCH MẠNG TRONG
CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP (1945 - 1954)**

3.1. Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp đặt ra yêu cầu phát triển bạo lực cách mạng

3.1.1. Thực dân Pháp phát động chiến tranh xâm lược nước ta lần thứ hai với tính chất ngày càng ác liệt

Dưới sự lãnh đạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, nhân dân ta khởi nghĩa vũ trang giành chính quyền trên phạm vi cả nước. Tuy nhiên, cách mạng Tháng Tám giành thắng lợi chưa được bao lâu, với bản chất hiếu chiến thực dân Pháp đã phát động chiến tranh xâm lược nước ta lần thứ hai.

Trước âm mưu dùng quân đội nhà nghề phát động chiến tranh xâm lược nước ta của thực dân Pháp, để bảo vệ nền độc lập dân tộc còn non trẻ, để tiếp tục hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, tất yếu phải tiến hành cuộc cách mạng bạo lực. Đây là điều kiện khách quan dẫn đến có bước phát triển mới tư tưởng bạo lực cách mạng của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

3.1.2. Tương quan so sánh lực lượng quân sự buổi đầu cuộc kháng chiến không có lợi cho ta

So sánh lực lượng quân sự giữa ta và Pháp khi bắt đầu cuộc kháng chiến còn rất chênh lệch. Thực dân Pháp là tên đế quốc lớn, có tiềm lực kinh tế, quân sự hơn hẳn ta. Quân đội Pháp là quân đội xâm lược nhà nghề, trang bị vũ khí và phương tiện chiến tranh hiện đại. Lực lượng quân sự của ta lúc đầu còn non trẻ, vũ khí trang bị thô sơ, chưa có kinh nghiệm trong chiến tranh hiện đại.

3.1.3. Tác động quy luật chiến tranh khác với quy luật khởi nghĩa đặt ra yêu cầu khách quan cho sự phát triển tư tưởng bạo lực cách mạng của Chủ tịch Hồ Chí Minh

Quy luật của khởi nghĩa vũ trang giành chính quyền và quy luật của chiến tranh cách mạng có nhiều điểm khác nhau, nhất là khi nói đến

chiến tranh thì hình thức đấu tranh quân sự giữ vai trò quan trọng hàng đầu. Thực tế cho thấy, sau khi chúng ta tiến hành khởi nghĩa vũ trang giành chính quyền chưa được bao lâu, thực dân Pháp phát động chiến tranh hòng xâm lược nước ta, với tinh thần quật cường “thà hy sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ”, dân tộc Việt Nam sẵn sàng bước vào cuộc chiến tranh, bảo vệ nền độc lập chủ quyền của đất nước. Trong bối cảnh ấy, Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định phải sử dụng bạo lực cách mạng với phương thức tiến hành chiến tranh nhân dân.

3.2. Nội dung phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh về bạo lực cách mạng trong kháng chiến chống thực dân Pháp

3.2.1. Bạo lực phải thực hiện theo phương thức tiến hành chiến tranh cách mạng

Đứng trước hai con đường “Một là khoanh tay cúi đầu trở lại nô lệ, hai là đấu tranh đến cùng để giành lại tự do và độc lập”, Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định phải sử dụng bạo lực cách mạng theo phương thức tiến hành chiến tranh nhân dân.

Tiến hành chiến tranh cách mạng là sự vận dụng sáng tạo lý luận chủ nghĩa Mác-Lênin, truyền thống chống giặc ngoại xâm của dân tộc, kinh nghiệm của khởi nghĩa vũ trang trong cách mạng Tháng Tám năm 1945, đáp ứng thực tiễn cuộc kháng chiến của nhân dân ta. Tiến hành chiến tranh toàn dân, toàn diện, đánh dấu sự phát triển tư tưởng bạo lực cách mạng của Chủ tịch Hồ Chí Minh so với thời kỳ đấu tranh giành chính quyền (1930 - 1945). Sử dụng bạo lực theo phương thức tiến hành chiến tranh, không chỉ đánh dấu sự phát triển tư tưởng bạo lực của Chủ tịch Hồ Chí Minh còn cho thấy đây là cuộc chiến tranh chính nghĩa, giải phóng dân tộc, bảo vệ nền độc lập non trẻ mới giành được, chống lại sự xâm lược của thực dân Pháp và bọn can thiệp Mỹ.

3.2.2. Kháng chiến toàn dân, toàn diện tạo nên sức mạnh tổng hợp trong chiến tranh

Toàn dân kháng chiến, toàn diện kháng chiến nói nên sự phát triển tư tưởng bạo lực cách mạng của Chủ tịch Hồ Chí Minh thời kỳ 1945 -

1954. Đây cũng là quá trình vận dụng sáng tạo nguyên lý vũ trang toàn dân của chủ nghĩa Mác - Lênin.

Toàn dân kháng chiến theo Hồ Chí Minh là lực lượng của cả dân tộc, của mỗi người dân Việt Nam yêu nước, với tinh thần mỗi người dân là một chiến sĩ, đánh giặc bằng mọi vũ khí có trong tay, từ thô sơ đến hiện đại. Toàn diện kháng chiến là kháng chiến trên tất cả các mặt. Cụ thể:

Về mặt quân sự, theo Chủ tịch Hồ Chí Minh là một hình thức đấu tranh cơ bản, trực tiếp tiêu hao, tiêu diệt lực lượng của đối phương. Người nói “Quân sự là việc chủ chốt trong kháng chiến”.

Cùng với vai trò quyết định của đấu tranh quân sự, đấu tranh chính trị giữ một vị trí hết sức quan trọng trong cuộc kháng chiến. Chủ tịch Hồ Chí Minh cho rằng, đấu tranh chính trị nhằm củng cố Nhà nước dân chủ non trẻ, lập ra uỷ ban kháng chiến các cấp để chỉ đạo lực lượng toàn dân tham gia đánh giặc. Đồng thời, đánh mạnh vào hệ thống nguy quyền cơ sở, giáo dục tinh thần yêu nước, yêu độc lập tự do, xây dựng mối quan hệ đoàn kết toàn dân, đoàn kết quân dân, động viên nhân lực, vật lực, tài lực của đất nước cho chiến tranh.

Đấu tranh trên mặt trận kinh tế, theo Hồ Chí Minh phải ra sức xây dựng, phát triển kinh tế của ta theo hướng “Vừa kháng chiến vừa kiến quốc”.

Kháng chiến về văn hoá để chống lại văn hoá nô dịch của thực dân Pháp. Văn hoá kháng chiến đánh dấu rõ nét sự phát triển tư tưởng bạo lực cách mạng của Chủ tịch Hồ Chí Minh so với thời kỳ đấu tranh giành chính quyền. Khi đã khẳng định nền độc lập dân tộc, thì vai trò của mặt trận văn hoá vô cùng quan trọng, nó bước sang trang sử mới, đồng thời thúc đẩy mọi lĩnh vực khác cùng phát triển. Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, Hồ Chí Minh cho rằng “văn hoá cũng là một mặt trận” như mặt trận quân sự, chính trị, ngoại giao.

Toàn diện kháng chiến là đấu tranh trên tất cả các mặt: chính trị, quân sự, kinh tế, văn hoá, ngoại giao, nhằm tạo nên sức mạnh tổng hợp đánh thắng thực dân Pháp xâm lược, giữ vững nền độc lập dân tộc. Toàn dân

kháng chiến và toàn diện kháng chiến có mối quan hệ chặt chẽ, không tách rời nhau, có thực hiện được toàn dân kháng chiến, mới thực hiện được kháng chiến toàn diện. Ngược lại, có kháng chiến toàn diện, mới phát huy được sức mạnh của toàn dân giành thắng lợi trong chiến tranh cách mạng. Đây là nét nổi bật trong sự phát triển tư tưởng bạo lực cách mạng Hồ Chí Minh ở cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp.

3.2.3. Xây dựng lực lượng vũ trang ba thứ quân làm nòng cốt cho toàn dân đánh giặc

Theo Hồ Chí Minh, trong xây dựng lực lượng vũ trang ba thứ quân: bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương, dân quân du kích, phải trên cơ sở xây dựng lực lượng chính trị của quần chúng, dựa chắc vào các tổ chức, các đoàn thể cách mạng.

Chủ tịch Hồ Chí Minh cho rằng, lực lượng vũ trang ba thứ quân trong cuộc kháng chiến mang bản chất giai cấp công nhân, tính nhân dân, tính dân tộc sâu sắc.

Quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh về xây dựng cơ cấu lực lượng vũ trang nhân dân trong cuộc kháng chiến là xây dựng ba thứ quân.

Lực lượng vũ trang ba thứ quân có mối quan hệ chặt chẽ, hỗ trợ cho nhau tạo nên sức mạnh của lực lượng quân sự cách mạng. Mối quan hệ giữa lực lượng vũ trang ba thứ quân là mối quan hệ “anh em ruột thịt”, đoàn kết, hợp đồng chiến đấu, tạo điều kiện cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ. Vì vậy, xây dựng lực lượng vũ trang ba thứ quân phải cân đối, phù hợp với vai trò của mỗi lực lượng, với sự phát triển của chiến tranh cách mạng ở từng thời kỳ, từng giai đoạn của cuộc kháng chiến. Không được tuyệt đối hoá, hoặc xem nhẹ lực lượng nào trong sức mạnh tổng hợp của lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam.

Để phát triển lực lượng vũ trang ba thứ quân một cách vững mạnh, Chủ tịch Hồ Chí Minh đặc biệt coi trọng xây dựng Quân đội nhân dân Việt Nam theo hướng cách mạng và chính quy. Xây dựng Quân đội nhân dân Việt Nam tinh nhuệ, hiện đại mới đương đầu được với quân đội xâm lược nhà nghề, giành thắng lợi trong những chiến dịch lớn.

3.2.4. Kết hợp đấu tranh quân sự, chính trị, ngoại giao lấy đấu tranh quân sự quyết định thắng lợi trong chiến tranh

Tư tưởng Hồ Chí Minh về kết hợp giữa đấu tranh quân sự, chính trị, ngoại giao, trong đó lấy đấu tranh quân sự quyết định thắng lợi của cuộc kháng chiến đánh dấu bước phát triển mới về phương pháp bạo lực cách mạng của Người. Trong khởi nghĩa vũ trang giành chính quyền, Chủ tịch Hồ Chí Minh đề cập đến hai hình thức đấu tranh chính trị và đấu tranh quân sự, đấu tranh ngoại giao chỉ phát triển mức độ nhất định. Trong sự kết hợp giữa đấu tranh chính trị, đấu tranh quân sự, thời kỳ giành chính quyền, thì hình thức đấu tranh chính trị với sự nổi dậy của quần chúng giữ vai trò quyết định. Bước vào cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, tư tưởng Hồ Chí Minh về bạo lực cách mạng có bước phát triển, Người cho rằng phải kết hợp chặt chẽ giữa đấu tranh chính trị, quân sự, ngoại giao, trong đó đấu tranh quân sự phải giữ vai trò quyết định thắng lợi của cuộc kháng chiến.

3.2.5. Dựa vào sức mình là chính, đồng thời tranh thủ sự giúp đỡ của quốc tế tạo nên sức mạnh tổng hợp của chiến tranh

Quan điểm dựa vào sức mình là chính, đồng thời tranh thủ sự giúp đỡ quốc tế của Chủ tịch Hồ Chí Minh, trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, là quá trình kế thừa, phát triển tư tưởng bạo lực thời kỳ 1930 - 1945. Quan điểm này trước hết thể hiện tinh thần chủ động, ý chí quyết tâm giành lại nền độc lập dân tộc, nói lên mối quan hệ giữa yếu tố khách quan và yếu tố chủ quan của cuộc kháng chiến. Tự lực cánh sinh, đồng thời tranh thủ sự giúp đỡ của quốc tế là sự kế thừa, phát triển tư tưởng muốn giành độc lập dân tộc không thể “cầu xin được”, phải “đem sức ta để giải phóng cho ta” ở thời kỳ đấu tranh giành chính quyền.

3.2.6. Vừa kháng chiến vừa kiến quốc, kết hợp đánh lâu dài làm chuyển hóa so sánh lực lượng, tạo thời cơ tiến công địch giành thắng lợi quyết định

Vừa kháng chiến, vừa kiến quốc để đánh lâu dài, từng bước làm thay đổi tương quan so sánh lực lượng theo hướng có lợi cho ta, tiến tới mở

những đòn tiến công chiến lược giành thắng lợi quyết định, đánh dấu bước phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh về bạo lực cách mạng, so với giai đoạn đấu tranh giành chính quyền.

Tóm lại, ngay sau Tổng khởi nghĩa giành thắng lợi trên phạm vi toàn quốc (8/1945), thực dân Pháp dùng sức mạnh quân sự xâm lược nước ta một lần nữa. So sánh sức mạnh quân sự lúc đầu, thực dân Pháp mạnh hơn ta nhiều lần, chúng phát động một cuộc chiến tranh xâm lược trên quy mô lớn nhằm đè bẹp ý chí đấu tranh của nhân dân ta. Trong hoàn cảnh lịch sử mới, tư tưởng bạo lực cách mạng của Chủ tịch Hồ Chí Minh có bước phát triển so với giai đoạn đấu tranh giành chính quyền, đi từ hình thức khởi nghĩa vũ trang lên hình thức chiến tranh cách mạng. Tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh cách mạng bao gồm những nội dung, như: Kháng chiến toàn dân, toàn diện, trường kỳ, dựa vào sức mình là chính, đồng thời tranh thủ sự giúp đỡ của quốc tế, kết hợp chặt chẽ các hình thức đấu tranh chính trị, quân sự, ngoại giao, vừa kháng chiến vừa kiến quốc. Mỗi chủ trương của Người đều đánh dấu sự kế thừa, phát triển ở trình độ mới về bạo lực cách mạng. Sự phát triển tư tưởng bạo lực cách mạng của Chủ tịch Hồ Chí Minh góp phần quyết định đưa cuộc kháng chiến của nhân dân ta đến thắng lợi cuối cùng.

3.3. Hồ Chí Minh cùng Trung ương Đảng chỉ đạo thực hiện bạo lực cách mạng trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp

3.3.1. Chỉ đạo Nam bộ kháng chiến, đẩy mạnh xây dựng lực lượng chính trị, lực lượng quân sự (9/1945 - 12/1946)

Sau cách mạng Tháng 8 năm 1945, chính quyền cách mạng đứng trước nguy cơ đe dọa bởi thù trong giặc ngoài, Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng Trung ương Đảng chỉ đạo đẩy mạnh kháng chiến ở Nam Bộ, từng bước củng cố chính quyền các cấp, xây dựng lực lượng chính trị, tăng cường tiềm lực quốc phòng, xây dựng lực lượng vũ trang ngày càng vững mạnh.

3.3.2. Phát động toàn quốc kháng chiến đánh bại chiến lược đánh nhanh thắng nhanh của thực dân pháp (12/1946 - 12/1947)

Khi thực dân Pháp ngày càng bộc lộ rõ ý định xâm lược nước ta, ngày 19-12-1946, thay mặt toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta, Chủ tịch Hồ Chí Minh viết lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến. Trước âm mưu dựa vào sức mạnh quân sự muốn đánh nhanh, thắng nhanh của địch, Người đã chỉ đạo thực hiện “trường kỳ kháng chiến” làm thất bại ý đồ của chúng.

3.3.3. Hồ Chí Minh cùng Trung ương Đảng chỉ đạo đẩy mạnh cuộc kháng chiến làm thất bại âm mưu mở rộng chiến tranh của thực dân Pháp (1948 - 1950)

Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng Trung ương Đảng chỉ đạo kháng chiến toàn dân, toàn diện, phát triển chiến tranh du kích ở vùng sau lưng địch. Đặc biệt, trong giai đoạn này Người cùng Trung ương Đảng chỉ đạo giành thắng lợi trong chiến dịch Biên Giới năm 1950, kết thúc những năm tháng chiến đấu trong vòng vây của địch. Qua thực tiễn cho thấy sự phát triển tư tưởng bạo lực cách mạng của người đã đáp ứng yêu cầu cuộc kháng chiến.

3.3.4. Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng Trung ương Đảng lãnh đạo quân và dân ta đánh bại hoàn toàn cuộc chiến tranh xâm lược của thực dân Pháp (1951 - 1954)

Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng Trung ương Đảng, chỉ đạo quân và dân ta mở trận quyết chiến chiến lược khi từng bước giành được thắng lợi trong các chiến dịch. Chiến thắng Điện Biên Phủ, tháng 5-1954, đã đi vào lịch sử dân tộc ta như một trang sử chói lọi nhất. Đồng thời, khẳng định tính đúng đắn của sự phát triển tư tưởng bạo lực cách mạng Hồ Chí Minh từ năm 1930 đến năm 1954 .

Chương 4

GIÁ TRỊ LÝ LUẬN, THỰC TIỄN CỦA SỰ PHÁT TRIỂN TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ BẠO LỰC CÁCH MẠNG TỪ NĂM 1930 ĐẾN NĂM 1954 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG VẬN DỤNG VÀO SỰ NGHIỆP BẢO VỆ TỔ QUỐC NGÀY NAY

4.1. Giá trị lý luận, thực tiễn của sự phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh về bạo lực cách mạng từ năm 1930 đến năm 1954

Sự phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh về bạo lực cách mạng (1930 - 1954) là cơ sở cho Đảng ta đề ra đường lối đúng đắn, tạo nên thắng lợi cách mạng Tháng Tám năm 1945 và chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954.

Tư tưởng Hồ Chí Minh về bạo lực cách mạng từ năm 1930 đến năm 1954 là bước phát triển mới về chất trong truyền thống chống giặc ngoại xâm của dân tộc.

Sự phát triển tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về bạo lực cách mạng từ năm 1930 đến năm 1954 góp phần làm phong phú kho tàng lý luận chủ nghĩa Mác - Lênin về khởi nghĩa vũ trang và về chiến tranh cách mạng.

Sự phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh về bạo lực cách mạng từ năm 1930 đến năm 1954 là cơ sở, niềm tin để Đảng hoạch định đường lối và chỉ đạo cuộc kháng chiến chống Mỹ đi đến thắng lợi.

4.2. Phương hướng vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về bạo lực cách mạng thời kỳ (1930 - 1954) vào sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc ngày nay

4.2.1. Yêu cầu khách quan vận dụng tư tưởng bạo lực cách mạng Hồ Chí Minh vào nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc hiện nay

Bối cảnh quốc tế và trong nước những năm đầu thế kỷ XXI tác động đến nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc ở nước ta.

Sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc của nhân dân ta diễn ra trong bối cảnh tình hình thế giới, trong nước ở những năm đầu thế kỷ XXI, có những thuận lợi và khó khăn nhất định. Chủ nghĩa đế quốc, đứng đầu là đế quốc Mỹ không từ bỏ âm mưu chống phá chủ nghĩa xã hội, chống phá xu hướng hoà bình và tiến bộ của nhân dân thế giới. Trong nước, sự phát triển kinh tế, văn

hoá, khoa học, xã hội, quốc phòng tuy đạt được những thành tựu nhất định nhưng chưa vững chắc. Các thế lực thù địch đang đẩy mạnh thực hiện chiến lược “diễn biến hoà bình” chống phá cách mạng Việt Nam.

Thực trạng sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc hiện nay đặt ra yêu cầu vận dụng tư tưởng bạo lực cách mạng của Chủ tịch Hồ Chí Minh

Bên cạnh những thành tựu đã đạt được, còn những khó khăn, hạn chế, trong sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc, bảo vệ công cuộc đổi mới của đất nước.

Khó khăn tác động trực tiếp đến nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc hiện nay cũng chính là những nguy cơ của cách mạng Việt Nam, mà Hội nghị đại biểu toàn quốc giữa nhiệm kỳ của Đảng (1/1999) đã khái quát.

Như vậy, từ hoàn cảnh mới của lịch sử, cần thiết phải vận dụng tư tưởng bạo lực cách mạng của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Khi nghiên cứu, vận dụng những quan điểm bạo lực cách mạng của Người không được giáo điều, rập khuôn, mà phải phát triển đưa những quan điểm ấy lên tầm cao mới, đáp ứng với yêu cầu của nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn hiện nay.

4.2.2. Nội dung vận dụng tư tưởng bạo lực cách mạng Hồ Chí Minh giai đoạn (1930 - 1954) vào sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc hiện nay

Xây dựng nền quốc phòng toàn dân vững mạnh gắn với thế trận chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa

Trong sự phát triển tư tưởng bạo lực cách mạng của Chủ tịch Hồ Chí Minh giai đoạn 1930 - 1954, vai trò của quần chúng nhân dân luôn được khẳng định. Thực hiện nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc ngày nay, đòi hỏi chúng ta phải xây dựng nền quốc phòng toàn dân gắn với thế trận chiến tranh nhân dân vững mạnh.

Nâng cao chất lượng tổng hợp của lực lượng vũ trang ba thứ quân, trong đó lấy chất lượng chính trị làm cơ sở

Quán triệt và vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh về bạo lực cách mạng giai đoạn 1930 - 1954 vào nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc ngày nay, đòi hỏi phải nâng cao chất lượng tổng hợp của lực lượng vũ trang ba thứ quân, trong đó lấy chất lượng chính trị làm cơ sở, nhằm làm thất bại chiến lược “diễn biến hoà bình”, sẵn sàng đánh thắng chiến tranh xâm lược nếu xảy ra.

Phát huy sức mạnh toàn diện trên các mặt trận kinh tế, chính trị, quân sự, ngoại giao thực hiện nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc

Từ những kinh nghiệm của khởi nghĩa vũ trang giành chính quyền, Chủ tịch Hồ Chí Minh phát triển tư tưởng bạo lực cách mạng trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược 1945 - 1954, phát động một cuộc chiến tranh toàn diện, kết hợp đấu tranh quân sự, kinh tế, chính trị, ngoại giao tạo nên sức mạnh tổng hợp giành thắng lợi cuối cùng. Trong giai đoạn hiện nay, chúng ta phải kết hợp chặt chẽ giữa các mặt trận kinh tế, chính trị, quân sự, ngoại giao, tạo nên sức mạnh tổng hợp thực hiện nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc.

Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, vai trò quản lý của Nhà nước đối với sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn hiện nay

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, vai trò quản lý của nhà nước, cách mạng nước ta giành được những thắng lợi quan trọng trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Song đất nước đang phải đối mặt với những nguy cơ, thách thức, đặc biệt là các thế lực thù địch đẩy mạnh chiến lược “diễn biến hoà bình”, sẵn sàng can thiệp bằng vũ trang khi có thời cơ. Thấu suốt tư tưởng Hồ Chí Minh về bạo lực cách mạng giai đoạn 1930 - 1954, chúng ta phải tăng cường hơn nữa sự lãnh đạo của Đảng, vai trò quản lý của Nhà nước đối với nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc hiện nay.

KẾT LUẬN

1. Tư tưởng bạo lực cách mạng của Chủ tịch Hồ Chí Minh với hệ thống những quan điểm về khởi nghĩa vũ trang, về chiến tranh cách mạng phù hợp với sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc ở nước ta nửa đầu thế kỷ thứ XX. Những quan điểm của Người về bạo lực cách mạng được hình thành trong quá trình tìm đường cứu nước, tìm phương pháp đấu tranh với kẻ thù nhằm giải phóng dân tộc. Nó là sự kết tinh truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam, vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, đồng thời phản ánh sâu sắc yêu cầu thực tiễn sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc của nhân dân ta.

2. Thời kỳ 1930 - 1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định phải tiến hành khởi nghĩa vũ trang giành chính quyền. Tư tưởng của Người dưới hình thức khởi nghĩa vũ trang từng bước hình thành, phát triển đáp ứng đòi hỏi thực tiễn của thời kỳ đấu tranh giành chính quyền. Theo Người khởi nghĩa vũ trang là phải dựa vào sức mạnh quần chúng nhân dân, kết hợp chặt chẽ giữa đấu tranh chính trị, đấu tranh quân sự, trong đó đấu tranh chính trị giữ vai trò chủ yếu quyết định, chủ động tạo thời cơ cách mạng, nắm vững thời cơ, đi từ khởi nghĩa từng phần tiến tới tổng khởi nghĩa giành thắng lợi trên phạm vi cả nước. Thực tiễn đấu tranh giành độc lập dân tộc của nhân dân ta đã chứng minh tư tưởng khởi nghĩa vũ trang của Chủ tịch Hồ Chí Minh là đúng đắn, tạo nên thắng lợi Cách mạng Tháng Tám năm 1945.

3. Trong hoàn cảnh mới, khi thực dân Pháp phát động chiến tranh xâm lược nước ta, tư tưởng bạo lực cách mạng của Chủ tịch Hồ Chí Minh toả sáng và phát triển theo phương thức tiến hành chiến tranh cách mạng. Người cho rằng, phải phát huy sức mạnh toàn dân, toàn diện, kết hợp chặt chẽ giữa đấu tranh chính trị, quân sự, ngoại giao, lấy đấu tranh quân sự giữ vai trò chủ yếu quyết định. Đồng thời, biết dựa vào sức mình là chính, kháng chiến đi đôi với kiến quốc, tranh thủ sự giúp đỡ của quốc tế,

đánh lâu dài, từng bước chuyển hoá tương quan so sánh lực lượng giữa ta và địch, tiến tới giành thắng lợi hoàn toàn.

Dưới ánh sáng tư tưởng bạo lực cách mạng của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đảng và nhân dân ta tiến hành cuộc kháng chiến giành thắng lợi, tạo tiền đề cho bước phát triển tiếp theo của cách mạng Việt Nam.

4. Sự phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh về bạo lực cách mạng thời kỳ 1930 - 1954 để lại giá trị lý luận thực tiễn sâu sắc. Nó là cơ sở quan trọng hình thành đường lối cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân của Đảng ta, tạo nên thắng lợi của cách mạng Tháng Tám năm 1945 và chiến thắng Điện Biên Phủ năm 1954. Tư tưởng bạo lực cách mạng của Hồ Chí Minh thời kỳ 1930 - 1954 đã phát triển truyền thống chống giặc ngoại xâm của dân tộc Việt Nam, làm phong phú kho tàng lý luận chủ nghĩa Mác - Lênin về phương pháp bạo lực cách mạng. Ngày nay, đất nước bước vào thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá, có những thuận lợi cơ bản do kết quả của công cuộc đổi mới đem lại, song cũng đang đứng trước những nguy cơ, thử thách đối với nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa. Việc tiếp tục nghiên cứu, vận dụng tư tưởng bạo lực cách mạng của Chủ tịch Hồ Chí Minh thời kỳ 1930 - 1954 vào sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc yêu cầu khách quan, để các ngành, các cấp hoạch định đường lối phát triển kinh tế xã hội. Gắn việc phát triển kinh tế với xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận chiến tranh nhân dân, xây dựng lực lượng vũ trang vững mạnh, giải quyết tốt mối quan hệ giữa quân sự, chính trị, kinh tế, ngoại giao trong nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc, qua đó tạo điều kiện đẩy mạnh quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá, đưa đất nước vững vàng bước vào kỷ nguyên mới.

5. Nghiên cứu đề tài “Sự phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh về bạo lực cách mạng từ năm 1930 đến năm 1954” là yêu cầu cần thiết, đồng thời có ý nghĩa lý luận, thực tiễn sâu sắc trong sự nghiệp đổi mới của đất nước ở giai đoạn hiện nay. Về phương diện lịch sử, luận án chỉ ra cơ sở hình thành và quá trình phát triển tư tưởng bạo lực cách mạng của Chủ tịch Hồ Chí Minh giai đoạn 1930 - 1945. Đây chính là nền tảng tư tưởng, nguyên nhân

quan trọng dẫn đến những thắng lợi của cách mạng Việt Nam thời kỳ đấu tranh giành chính quyền mà đỉnh cao là cách mạng Tháng Tám năm 1945. Luận án đề cập và khẳng định bước phát triển mới tư tưởng bạo lực cách mạng của Người từ năm 1945 đến năm 1954, khi thực dân Pháp phát động chiến tranh xâm lược nước ta lần thứ hai. Những nội dung trong tư tưởng bạo lực cách mạng Hồ Chí Minh ở cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp ngày càng hoà thiện hơn so với giai đoạn đấu tranh giành chính quyền. Trên cơ sở sự phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh về bạo lực cách mạng từ năm 1930 đến năm 1954, luận án chỉ ra giá trị lý luận, thực tiễn của nó. Đồng thời, đề xuất phương hướng vận dụng tư tưởng bạo lực cách mạng của Người vào thực hiện nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn cách mạng hiện nay.